

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-4-2022  
*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đào
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Thúy T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn K (B), sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2021 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau vào tháng 01 năm 2019 DL (không nhớ ngày), hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ vào năm 2019, nữ trang ngày cưới chị đang quản lý, không yêu cầu giải quyết. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà cha mẹ ruột anh K đến khi ly thân.

Quá trình chung sống chị và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh K hay ghen tuông vô cớ, trêu ghẹo người phụ nữ khác trên mạng xã hội Facebook, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện gây gổ với chị, đi làm có tiền chỉ để tiêu xài cá nhân, mọi chi phí sinh hoạt, nuôi con đều do chị chi trả; từ khi chung sống anh K có đánh chị 02 lần bị thương ngoài da. Đến ngày 10-5-2021 DL chị và anh K sống ly thân đến nay mà không bàn việc đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 22-11-2019, hiện đang sống chung với anh K. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Nghề nghiệp hiện tại của chị là công nhân, thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho anh K nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 11 năm 2021 và qua các lần làm việc, bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung nên không trình bày bổ sung.

Về nguyên nhân ly hôn chị T trình bày sai. Theo anh, thỉnh thoảng có nhậu với anh em trong gia đình, vợ chồng không gây gổ, anh không có đánh chị T. Tiền lương anh có đưa chị T để phụ lo chi phí sinh hoạt và nuôi con. Trong thời gian chung sống, chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ 01 lần, sau đó anh có năn nỉ về chung sống lại, đến ngày 10-5-2021 DL chị T tiếp tục về nhà cha mẹ vợ sống đến nay. Từ khi ly thân anh không bàn việc đoàn tụ với chị T. Anh yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trầm. Tại phiên tòa anh K trình bày, nếu chị T đồng ý giao con chung cho anh nuôi, anh sẽ đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh thì về con chung anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Công việc hiện tại của anh là

phụ giúp gia đình cạo mũ cao su, tiền công 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Tại phiên tòa, anh K xác định tiền công gia đình trả cho anh từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, anh chỉ trình bày chứ không có gì chứng minh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Trầm và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K; về con chung: giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Trầm không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh K chung sống với nhau từ năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD vào năm 2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu được ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: anh chị trình bày không thống nhất với nhau về mâu thuẫn. Theo chị T, giữa chị và anh K có xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, anh K hay ghen tuông vô cớ, trêu chọc người phụ nữ khác trên mạng xã hội Facebook, thường xuyên uống rượu về nhà kiểem chuyện gây gổ với chị, đi làm có tiền chỉ tiêu xài cá nhân, mọi chi phí sinh hoạt, nuôi con đều do chị tự lo, anh K không phụ giúp, từ khi chung sống, anh K có đánh chị 02 lần bị thương ngoài da. Theo anh K, thỉnh thoảng có nhậu với anh em trong gia đình, vợ chồng không gây gổ, anh không có đánh chị T. Tiền lương anh có đưa chị Trầm để phụ lo chi phí sinh hoạt và nuôi con, khi chung sống chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột. Tuy nhiên, qua làm việc anh chị thống nhất thời gian sống ly thân là từ ngày 10-5-2021 DL mà không bàn việc đoàn tụ được với

nhau, trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án tiến hành hòa giải hôn nhân giữa anh chị nhưng không thành do anh chị không có thiện chí để hàn gắn hôn nhân, tại phiên tòa anh chị đều xác định không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Thể hiện thể hiện hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 22-11-2019 hiện đang sống chung với anh K. Chị T và anh K đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị T cho rằng, khi vợ chồng ly thân thì anh K và gia đình anh K không cho mang cháu N đi cùng, thời gian đầu chị đến thăm con thì bị gia đình anh Khanh ngăn cản, hai bên xảy ra gây gổ với nhau. Còn anh K thì cho rằng chị T bỏ con lại khi về nhà cha mẹ ruột, khi ly thân chị T tới thăm con chung bình thường, không ai ngăn cản, từ khi cháu N sinh ra đến nay đều do cha mẹ ruột anh chăm sóc đã quen.

*Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.* Xét thấy, cháu N sinh ngày 22-11-2019 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, chị T có thu nhập ổn định, hiện đang sống chung với cha mẹ ruột, hơn nữa cháu N là nữ nên chị T có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hơn anh Khanh. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trầm phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy T đối với anh Nguyễn Văn K. Chị T được ly hôn với anh K.

2. Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 22-11-2019, cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không giải quyết. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0013004 ngày 02-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Quyên**